

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST

Ngày: 27 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tòng

Ông Trần Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Bé T, sinh ngày 12/10/1989, tại huyện BT, tỉnh V; Nơi cư trú: Số 44/5B, khu vực 6, phường Bình T, quận Bình T, thành phố C; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị C; có chồng Lê Phát T và có 01 con, sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Bé H, sinh ngày 14/7/1991, tại huyện BT, tỉnh V; Nơi cư trú: Số 2/47/17A, đường Lê Anh X, khu vực 2, phường An H, quận NK, thành phố C; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị C; có chồng Võ Anh H và có 02 con (sinh năm 2020 và sinh năm 2022); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Chí Tr**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Tổ 05, ấp Thành T, xã Thành L, huyện BT, tỉnh V. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh **Võ Anh H**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Số 2/47/17A, đường Lê Anh X, khu vực 2, phường An H, quận NK, thành phố C. (vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Trọng T**, sinh ngày 10/10/2005. Nơi cư trú: Tổ 05, ấp Thành T, xã Thành L, huyện BT, tỉnh V. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/3/2023 Nguyễn Thị Bé H đang ở nhà tại thành phố C thì nhận được điện thoại từ mẹ ruột nói là “Cha và chị là Nguyễn Thị Bé Th bị anh rể tên Nguyễn Chí Tr đánh” nên H mới điện thoại cho chị là Nguyễn Thị Bé T biết sự việc và hẹn T sáng ngày hôm sau về nhà chị Nguyễn Thị Bé Th gặp nói chuyện và đánh anh Tr.

Đến khoảng 12 giờ ngày 07/3/2023, H điều khiển xe mô tô chở T đi từ thành phố C về nhà cha mẹ ruột đậu xe lại rồi T cầm một khúc gỗ vuông có kích thước (03cm x 03cm x 57cm) đi qua nhà anh Nguyễn Chí Tr ở tổ 05, ấp Thành Tiến, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Khi T bước vào nhà nhìn thấy anh Tr đang ngồi trong phòng khách, T vừa chửi, vừa cầm khúc cây gỗ đánh trúng vào vai, lưng anh Tr nên cả hai giằng co lớn tiếng với nhau rồi anh Tr giật được khúc gỗ từ tay của T. Lúc này có Nguyễn Trọng T, sinh năm 2005 (con anh Tr) và Võ Anh H, sinh năm 1988 (chồng của H) chạy đến can ngăn. Cùng lúc đó, H đang ở bên nhà mẹ ruột nghe tiếng chửi nhau nên lấy một thanh kim loại sáng bóng ở trong bếp nhà mẹ ruột H (có chiều dài 49cm, đường kính 2,5 cm, cân nặng 0,3kg) chạy sang nhà anh Tr rồi dùng thanh kim loại này đánh trúng vào đầu anh Tr gây thương tích thì được mọi người can ngăn, anh Tr được đưa đi cấp cứu và điều trị vết thương tại Trung tâm y tế huyện BT, tỉnh V đến ngày 10/3/2023 thì xuất viện về nhà.

Vào ngày 20/3/2023 anh Nguyễn Chí Tr làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Thị Bé H và Nguyễn Thị Bé T về hành vi cố ý gây thương tích cho anh.

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y về tỷ lệ thương tích số: 115/2023/TgT ngày 12/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận như sau: Chấn thương do vật tày gây ra vết thương hở ở vùng đầu thái dương phải, được điều trị, hiện tại sẹo vết thương kích thước 2cm x 0,5cm. Chấn thương do vật tày gây ra sát da vùng lưng vai phải, hiện tại biến đổi sắc tố da kích thước 7cm x 6cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04 %.

Nguyễn Thị Bé H và Nguyễn Thị Bé T dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Tr nên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vào ngày 27/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Thị Bé T về tội “Cố ý gây thương tích” và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh được:

Nguyễn Thị Bé T và Nguyễn Thị Bé H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bức tức về việc anh Tr đánh cha ruột của mình nhưng cả hai không hỏi rõ nguyên nhân mà rủ nhau đi về, dùng cây gỗ và thanh kim loại đánh vào người anh Tr gây thương tích 04 %

Về vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 khúc gỗ vuông có kích thước 03cm x 03cm x 57cm của Nguyễn Thị Bé T dùng để đánh anh Tr, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với thanh kim loại mà H dùng để đánh anh Tr thì H đã ném bỏ mất, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V có tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Ngày 24/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bt tiến hành cho Nguyễn Thị Bé H xác định vật tương tự mà H dùng để gây thương tích cho anh Tr. Kết quả H xác định vật tương tự gây thương tích cho anh Tr là thanh kim loại sáng bóng dài 49cm, đường kính 2,5cm, cân nặng 0,3kg.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Chí Tr yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền là 4.525.028 đồng, H và T đã bồi thường chi phí điều trị vết thương cho anh Tr với số tiền 6.000.000 đồng, anh Tr đã nhận tiền xong, không có yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số: 38/CT-VKSBT ngày 09/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Bé T và Nguyễn Thị Bé H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị Bé T và Nguyễn Thị Bé H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Bé T và Nguyễn Thị Bé H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 17, 58, 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé T từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé H từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 khúc gỗ vuông có kích thước 03cm x 03cm x 57cm của bị cáo Nguyễn Thị Bé T dùng để đánh anh Tr gây thương tích, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với thanh kim loại bị cáo Nguyễn Thị Bé H dùng đánh anh Tr gây thương tích, bị cáo H đã bỏ mất, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT có tiến hành

truy tìm nhưng không thu hồi được, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Chí Tr yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền là 4.525.028 đồng; bị cáo H và T đã bồi thường chi phí điều trị vết thương cho anh Tr với số tiền 6.000.000 đồng, anh Tr đã nhận tiền xong, không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Bé T và Nguyễn Thị Bé H mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị Bé T và Nguyễn Thị Bé H khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, tỉnh V đã truy tố, các bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Nguyễn Chí Tr trình bày: Về trách nhiệm dân sự các bị cáo H, T đã bồi thường cho anh số tiền 6.000.000 đồng và anh đã nhận tiền xong nên không yêu cầu bị cáo H, T bồi thường thêm. Về hình sự tôi yêu cầu xử lý các bị cáo H, T theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng các bị cáo T, H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo H đang nuôi 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong vụ án, người làm chứng là anh Võ Anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, anh Võ Anh H đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét thấy, việc vắng mặt người làm chứng là anh Võ Anh H không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

[3] Xét lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Thị Bé T và Nguyễn Thị Bé H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng thu giữ được và

các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 12 giờ ngày 07/3/2023 bị cáo Nguyễn Thị Bé H điều khiển xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Thị Bé T đi từ thành phố C qua nhà anh Nguyễn Chí Tr ở tổ 05, ấp Thành T, xã Thành L, huyện BT, tỉnh V gặp và đánh anh Tr, bị cáo T cầm một khúc gỗ vuông kích thước 03cm x 03 cm x 57cm vào nhà nhìn thấy anh Tr đang ở trong phòng khách nên dùng khúc gỗ đánh trúng vào vai, lưng của anh Tr, cả hai giằng co lớn tiếng với nhau. Lúc này, bị cáo H ở bên nhà mẹ ruột nghe tiếng chửi nhau nên lấy một thanh kim loại có chiều dài 49cm, đường kính 2,5cm, cân nặng 0,3kg chạy đến rồi dùng thanh kim loại này đánh trúng vào đầu anh Tr gây thương tích.

Ngày 20/3/2023 anh Nguyễn Chí Tr làm đơn yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V xử lý hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Thị Bé T về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Theo kết luận giám định pháp y về tỉ lệ thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Chí Tr là 4%.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Bé T và bị cáo Nguyễn Thị Bé H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân BT, tỉnh V truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Bé T và Nguyễn Thị Bé H với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Bé T và Nguyễn Thị Bé H là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì bức tức chuyện anh rể là Nguyễn Chí Tr đánh cha và chị gái của các bị cáo mà các bị cáo đã dùng khúc gỗ vuông và thanh kim loại để tấn công bị hại gây thương tích. Khúc gỗ vuông và thanh kim loại là hung khí nguy hiểm, khi sử dụng để tấn công người khác sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe của người bị tấn công, mà cụ thể là bị hại Nguyễn Chí Tr bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 4%. Hành vi của các bị cáo H, T thể hiện ý thức xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, vì hai bị cáo khi nghe thông tin cha và chị ruột mình bị anh rể đánh nhưng không hỏi cho rõ nguyên nhân vì sao, rồi bị cáo H điện thoại rủ bị cáo T đi về đánh anh Tr. Hai bị cáo đến nhà anh Tr, bị cáo T dùng khúc gỗ vuông, còn bị cáo H dùng thanh kim loại cùng tấn công gây thương tích cho anh Tr vào vai, lưng và vùng đầu của anh Tr nên mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau. Xét tính chất vụ án, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo biết tôn trọng sức khỏe của người khác, đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo H, T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại xong. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), do vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng cho từng bị cáo.

Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử lý các bị cáo là phù hợp, không cần cách ly khỏi xã hội vẫn đảm bảo việc răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo T, H.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Chí Tr yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền là 4.525.028 đồng; bị cáo H và T đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh Tr với số tiền 6.000.000 đồng, anh Tr đã nhận tiền xong, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 khúc gỗ vuông có kích thước 03cm x 03cm x 57cm của bị cáo Nguyễn Thị Bé T dùng đánh anh Tr gây thương tích, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với thanh kim loại bị cáo Nguyễn Thị Bé H dùng đánh anh Tr gây thương tích, bị cáo H đã bỏ mất, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BT, tỉnh V có tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bé T và bị cáo Nguyễn Thị Bé H mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé T và bị cáo Nguyễn Thị Bé H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 17, 58, 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé T 09 (chín) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày 27/7/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bé T cho Ủy ban nhân dân phường Bình T, quận Bình T, thành phố C để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Nguyễn Thị Bé T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Bình T, quận Bình T, thành phố C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé H 09 (chín) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày 27/7/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Bé H cho Ủy ban nhân dân phường An H, quận NK, thành phố C để giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo Nguyễn Thị Bé H có trách

nhệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường An H, quận NK, thành phố C trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ vuông có kích thước 03cm x 03cm x 57cm, đã qua sử dụng.

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT, tỉnh V theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/7/2023).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bé T nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bé H nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo Nguyễn Thị Bé T, Nguyễn Thị Bé H, bị hại Nguyễn Chí Tr có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ lưu);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an H.Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- UBND phường Bình Thủy, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ;
- UBND phường An Hòa, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ;
- Các bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thanh Hùng